

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7-2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Anh

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công C – sinh năm 1985 (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp 1A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Lê Thị T – sinh năm 1988 (có mặt)

ĐKTT: Ấp 1A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Công C trình bày: Anh Nguyễn Công C và chị Lê Thị T kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 27/02/2015. Sau khi chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, chị T không tôn trọng chồng và cha mẹ chồng, nhiều lúc vợ chồng cãi nhau thì chị T bỏ nhà đi thuê phòng trọ ở dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm của anh đối với chị T không còn, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T. Vợ chồng không có con chung, không có nợ chung, không có tài sản chung.

Bị đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị T thống nhất với lời trình bày của anh C về việc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Về tình cảm vợ chồng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nếu có mâu thuẫn thì cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không đáng để ly hôn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống chung với gia đình chồng, mối quan hệ giữa chị T và mẹ chồng không được hòa hợp nên hai bên đôi lúc có xảy ra xích mích, cãi vã. Nay tình cảm chị dành cho anh C vẫn còn, nên chị không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công C và chị Lê Thị T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Về yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Công C: Anh C cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, chị T không tôn trọng anh và cha mẹ chồng, nhiều lúc vợ chồng cãi nhau thì chị T bỏ nhà đi thuê phòng trọ ở dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân chủ yếu là do mối quan hệ giữa chị và mẹ chồng không tốt, có lúc chị bỏ nhà ra thuê phòng trọ ở là do tính tự ái của chị quá cao, nhưng chị cho rằng không đến mức phải ly hôn. Từ những tình tiết trên cho thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa anh C và chị T đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về tính cách, sinh hoạt, lối sống, cả hai đã không tự giải tỏa được những mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh C không còn tình cảm, không còn tự nguyện cuộc sống chung vợ chồng với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị T.

[3] Anh C và chị T không có con chung, nên không đặt ra xem xét xét giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho anh Nguyễn Công C được ly hôn với chị Lê Thị T.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Công C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Nguyễn Công C nộp theo biên lai thu số 0009113 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt